

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN 2014 QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VIỆT NAM (VFMVFB)

- Căn cứ Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Thông tư số 212/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05/12/2012 hướng dẫn về việc thành lập, tổ chức & hoạt động của công ty Quản lý Quỹ;
- Căn cứ Thông tư số 183/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam được thông qua ngày 02/4/2014;
- Căn cứ vào Biên bản Đại hội nhà đầu tư thường niên 2014 của Quỹ VFMVFB ngày 31/3/2015.

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

Điều 1: Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2014

Hoạt động đầu tư

Trong năm 2014, hoạt động đầu tư của quỹ tập trung vào trái phiếu chính phủ. Việc đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chuyển đổi liên tục được xem xét, tuy nhiên do quy định quỹ VFMVFB chỉ được phép đầu tư trái phiếu doanh nghiệp niêm yết và áp dụng hạn chế trong việc đầu tư vào cổ phiếu niêm yết nên trong năm đã không xuất hiện các khoản đầu tư phù hợp. Việc đầu tư trái phiếu chính phủ được thực hiện tập trung vào trái phiếu chính phủ có kỳ hạn 3 năm, 5 năm và 10 năm là các kỳ hạn có tính thanh khoản cao và có biến động lãi suất mạnh trong năm 2014. Quỹ VFMVFB đã thực hiện đầu tư dựa trên cơ sở phân tích các biến động kinh tế vĩ mô, biến động thị trường tiền tệ, nhu cầu thị trường... để đưa ra các quyết định đầu tư chủ động. Quỹ đã thực hiện việc giao dịch với tần suất cao để tìm kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá trái phiếu.

Tỷ trọng trái phiếu chính phủ trong danh mục giai đoạn từ 1/1/2014 tới 31/12/2014 được duy trì ở mức từ 0% tới 140% giá trị tài sản ròng của quỹ. Tỷ trọng đầu tư trái phiếu trong danh mục lớn hơn 100% giá trị tài sản ròng của quỹ tại một số thời điểm là do quỹ đã sử dụng hoạt động bán và mua lại để gia tăng nguồn tiền đầu tư. Thời gian nắm giữ bình quân các trái phiếu đầu tư là dưới 6 tháng và lợi tức từ các khoản đầu tư đạt được từ 5,83% tới 16,29%, tương đương với lợi nhuận tính cho cả năm đầu tư đạt từ 15,25% tới 28,87%. Khoản đầu tư mang lại lợi nhuận tốt nhất cho quỹ VFMVFB trong năm là đầu tư vào trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm với lợi nhuận 16,29% giá trị đầu tư sau 7 tháng nắm giữ. Việc thực hiện đầu tư trong kỳ được thực hiện thông qua mua bán trên cả hai thị trường thứ cấp và sơ cấp.

Trong năm 2014, tổng giá trị giao dịch đầu tư (mua-bán) của quỹ là 394,61 tỷ đồng bao gồm giá trị đầu tư trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi, tương đương 248,76% giá trị tài sản ròng bình quân của quỹ trong kỳ. Giá trị tương ứng của giai đoạn hoạt động từ ngày 10/6/2013 tới 31/12/2013 là 214,35 tỷ đồng và tốc độ vòng quay danh mục là 221,56%. Tốc độ vòng quay danh mục tăng trong năm 2014 so với năm 2013 thể hiện chiến lược đầu tư năng động của quỹ.

Hoạt động bán và mua lại trái phiếu

Với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho quỹ, trong giai đoạn từ 1/1/2014 tới 31/12/2014 quỹ đã thực hiện việc bán có kỳ hạn và mua lại các trái phiếu đang nắm giữ. Tiền thu được từ việc bán trái phiếu đã được gửi có kỳ hạn tại các

ngân hàng và đầu tư vào trái phiếu. Hoạt động này diễn ra trong các giai đoạn thị trường có sự ổn định và suy giảm lợi suất trái phiếu và đã đóng góp đáng kể vào kết quả hoạt động của quỹ trong năm 2014. Tại thời điểm 31/12/2014, không có khoản bán-mua lại nào đang được thực hiện đối với tài sản của quỹ VFMVFB.

Hoạt động gửi tiền

Trong giai đoạn từ 1/1/2014 tới 31/12/2014, quỹ VFMVFB đã thực hiện hoạt động gửi tiền tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt, bao gồm: Bắc Á, HDBank, VIB, Deutsche Bank, BIDV, Á Châu với kỳ hạn phổ biến là 1 tháng tới 3 tháng với lãi suất tương ứng ở mức 4,55% tới 7%/năm. Hoạt động gửi tiền được thực hiện liên tục để đảm bảo số dư tiền mặt của quỹ VFMVFB là thấp nhất có thể tại mọi thời điểm.

Kết quả hoạt động kinh doanh

Kết cấu thu nhập của quỹ VFMVFB trong năm 2014 có sự thay đổi đáng kể so với giai đoạn hoạt động trong năm 2013. Thu nhập chủ yếu của quỹ trong năm 2014 có từ lãi chênh lệch giá trái phiếu (chiếm 53% tổng thu nhập), năm 2013 quỹ có thu nhập âm từ biến động giá trái phiếu đầu tư. Tỷ trọng thu nhập từ lãi trái phiếu của quỹ giảm từ 62% năm 2013 xuống 43% trong năm 2014. Trong năm 2014, quỹ VFMVFB cũng phát sinh nguồn thu nhập khác từ trong quá trình thực hiện các hợp đồng đầu tư.

Điều 2: Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán của Quỹ

Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán của Quỹ.

Điều 3: Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2015

Trong năm 2015, quỹ sẽ tiếp tục hoạt động tuân thủ chính sách đầu tư năng động dựa trên việc phân tích các biến động vĩ mô đồng thời tích cực thực hiện giao dịch để tìm kiếm lợi nhuận cho quỹ. Tài sản đầu tư tập trung vào trái phiếu chính phủ là loại tài sản có thanh khoản tốt nhất trên thị trường để đảm bảo khả năng giao dịch. Bên cạnh hoạt động đầu tư trái phiếu chính phủ, quỹ sẽ tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các tài sản khác có lãi suất cao hơn lãi suất trái phiếu chính phủ với điều kiện đảm bảo an toàn. Quỹ VFMVFB sẽ tiếp tục thực hiện các hoạt động bán-mua lại để gia tăng nguồn tiền đầu tư khi điều kiện thị trường cho phép. Việc quản lý dòng tiền sẽ được quan tâm để đảm bảo số tiền mặt tại quỹ là thấp nhất đồng thời đảm bảo được việc thanh toán cho người đầu tư có yêu cầu rút vốn.

Điều 4: Phân phối lợi nhuận năm 2014 của Quỹ

Lợi nhuận lũy kế của quỹ VFMVFB có thể chia cổ tức vào thời điểm 31/12/2014 là 13,44 tỷ đồng. Do tính chất hoạt động của quỹ mở cho phép người đầu tư có thể hiện thực hóa lợi nhuận tại bất cứ thời điểm nào, Quỹ VFMVFB không chia cổ tức trong năm 2014.

Điều 5: Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2015

Đại hội nhà đầu tư thống nhất thông qua và đồng ý ủy quyền cho Ban đại diện quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán E&Y, PWC và KPMG để kiểm toán Quỹ trong năm 2015

Điều 6: Tổng ngân sách hoạt động trong năm 2015 của Ban đại diện quỹ

Ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ dự kiến trong năm 2015 cụ thể như sau:

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2015	Thực tế 2014	% tăng/giảm
<i>I</i>	<i>Thù lao</i>	117,000,000	117,000,000	0.0%
<i>II</i>	<i>Chi phí đi lại</i>	14,600,800	17,618,800	-17.1%
1	Chi phí vé máy bay	6,100,000	9,118,000	-33%
2	Chi phí khách sạn	5,959,800	5,959,800	0.0%
3	Chi phí đưa rước	2,541,000	2,541,000	0.0%
<i>III</i>	<i>Chi phí khác</i>	-	-	0.0%
	Tổng cộng	131,600,800	134,618,800	-2.2%

Ghi chú: Ngân sách dự kiến năm 2015 dự kiến giảm 2.2% so với năm 2014 và được lập trên cơ sở sau:

- Số lượng thành viên Ban Đại Diện là 3 người và 1 thư ký Ban Đại Diện, với cơ cấu thù lao vẫn giữ nguyên như sau:

- Chủ tịch BDD: Thủ lao 4 triệu đồng/ tháng
- Thành viên BDD: Thủ lao 2 triệu đồng/ tháng
- Thư ký BDD: Thủ lao 1 triệu đồng/ tháng
- Tiêu chuẩn vé máy bay của thành viên BDD sẽ chuyển từ Business class sang Economy class.
- Trong năm sẽ có 4 cuộc họp, trong đó 3 lần họp qua điện thoại (Tele meeting)
- Trong trường hợp Ban Đại Diện tăng số lượng thành viên, chi phí cho thành viên mới sẽ được tính dựa trên mức cấu thành chi phí nêu trên.

Điều 7: Thay đổi Ngân hàng giám sát của Quỹ, phương án chuyển đổi tài sản từ Ngân hàng giám sát cũ sang Ngân hàng giám sát thay thế và Hợp đồng giám sát, lưu ký giữa Công ty quản lý quỹ với Ngân hàng giám sát thay thế

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Quỹ chuyển sang giao dịch hàng ngày và tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà đầu tư trong việc thực hiện lệnh chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (“Công ty VFM”) quản lý, theo thỏa thuận thống nhất với Ngân hàng giám sát của Quỹ - Ngân hàng Deutsche Bank AG chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (“Ngân hàng Deutsche Bank”), Đại hội nhà đầu tư thông qua:

A. Chấp thuận việc thay đổi Ngân hàng giám sát

Thay đổi Ngân hàng giám sát của Quỹ từ Ngân hàng Deutsche Bank sang Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) (“Ngân hàng Standard Chartered”).

Theo luật định, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng Deutsche Bank sẽ chấm dứt vào thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế. Các bên dự kiến thời điểm hoàn tất việc bàn giao này là ngày 08/5/2015 nếu Ủy ban chứng khoán nhà nước (“UBCKNN”) điều chỉnh nội dung về việc thay đổi ngân hàng giám sát tại giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ trước ngày 08/5/2015. Trường hợp UBCKNN điều chỉnh nội dung về việc thay đổi ngân hàng giám sát tại giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ sau ngày 08/5/2015, Đại hội nhà đầu tư ủy quyền cho Công ty quản lý quỹ chọn một ngày phù hợp để hoàn tất việc bàn giao giữa Ngân hàng giám sát cũ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế và Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty.

B. Thông qua Phương án chuyển đổi tài sản từ Ngân hàng giám sát cũ sang Ngân hàng giám sát thay thế

I. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở;
- Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý Quỹ đóng, quỹ thành viên;
- Thông tư số 212/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ;
- Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu Việt Nam đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua.
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

II. Các nguyên tắc chung:

- Việc thay đổi Ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ và các trình tự, thủ tục thực hiện bàn giao/ chuyển đổi tài sản giữa Ngân hàng giám sát, lưu ký cũ và Ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế phải đảm bảo các nguyên tắc sau:
 - Đảm bảo đúng trình tự chuyển đổi theo các quy định pháp luật có liên quan.
 - Đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư của Quỹ
- Ngân hàng giám sát, lưu ký cũ phải thực hiện hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với quỹ cho ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế, đồng thời thực hiện các nghĩa vụ báo cáo theo yêu cầu của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, cũng như thực hiện các nghĩa vụ khác theo luật định, đồng thời báo cáo cho Nhà đầu tư của Quỹ VFMVFB liên quan đến toàn bộ quá trình thực hiện hoạt động giám sát và lưu ký của Quỹ VFMVFB từ khi Quỹ VFMVFB thành lập, hoạt động đến hết ngày 07/05/2015.

- Ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế phải thực hiện hoàn tất việc nhận bàn giao tài sản đối với quỹ từ Ngân hàng giám sát, lưu ký cũ, đồng thời thực hiện các nghĩa vụ báo cáo theo yêu cầu của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, cũng như thực hiện các nghĩa vụ khác theo luật định.
- Quyền và nghĩa vụ đối với quỹ của ngân hàng giám sát, lưu ký cũ chỉ chấm dứt tại thời điểm khi đã hoàn tất việc bàn giao tài sản quyền và nghĩa vụ đối với quỹ cho ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế.

III. Thông tin về ngân hàng giám sát, lưu ký:

- Ngân hàng giám sát, lưu ký cũ: là Ngân hàng Deutsche Bank AG – CN TP.HCM
Giấy phép thành lập số 20/NH-GP do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 28 tháng 6 năm 1995.
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 09/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán cấp ngày 16 tháng 10 năm 2000.
Văn phòng chính: Tầng 14, Sài Gòn Center, 65 Lê Lợi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84 (8) 6299 9000, Fax: 84 (8) 3824 4602
- Ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế: Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)
Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm).
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 37/ GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 16/12/2008.
Văn phòng chính: Văn phòng chính: P1810 - P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6 Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: (84-4) 3936 8000, Fax: (84-4) 3248 4355.

IV. Tài sản được chuyển đổi/ bàn giao:

Tài sản được chuyển đổi/ bàn giao từ ngân hàng giám sát, lưu ký cũ qua ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế bao gồm tất cả các tài sản nằm trong danh mục đầu tư và các tài sản khác của Quỹ tại ngày chuyển giao.

V. Trình tự, thủ tục thực hiện chuyển đổi tài sản sang ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế / bàn giao dự kiến sẽ được thực hiện theo trình tự sau:

1. Công ty VFM nhận bản chào giá cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký của Ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế dự kiến;
2. Công ty VFM xin ý kiến nhà đầu tư về việc (i) thay đổi chọn ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế và (ii) thông qua phương án chuyển đổi tài sản Quỹ từ ngân hàng giám sát, lưu ký cũ sang ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế;
3. Công ty VFM ký Hợp đồng giám sát, lưu ký với ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế;
4. Công ty VFM nộp hồ sơ và các tài liệu thông báo về việc thay đổi ngân hàng giám sát, lưu ký của Quỹ cho UBCKNN theo quy định hiện hành;
5. Công ty VFM nhận thông báo chấp thuận của UBCKNN cho Quỹ VFMVFB được thay đổi ngân hàng giám sát, lưu ký;
6. Công ty VFM thông báo cho các Nhà đầu tư của Quỹ về việc UBCKNN đã chấp thuận cho Quỹ được phép chuyển đổi ngân hàng giám sát, lưu ký, đồng thời đề xuất ngày chuyển giao, ngày hoàn tất chuyển giao dự kiến;
7. Công ty VFM tiến hành mở tài khoản cho Quỹ VFMVFB tại ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế;
8. Công ty VFM tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ VFMVFB trước thời điểm chuyển giao nhằm chốt số dư sở hữu chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư để thực hiện việc bàn giao Danh sách nhà đầu tư;

9. Ngân hàng Deutsche Bank chuyển giao các tài sản của Quý và chuyển giao giá trị tài sản ròng tại ngày chốt giá trị tài sản ròng của Quý cùng bảng kê chi tiết và các chứng từ có liên quan (nếu có) cho ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế. Chi tiết bao gồm:
 - Chuyển giao chứng khoán niêm yết thông qua Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam;
 - Chuyển giao các tài sản chưa niêm yết cho ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế kèm theo bản gốc sổ chứng nhận sở hữu của quỹ hoặc hợp đồng mua bán (bản gốc hoặc bản sao hợp lệ) đối với các tài sản này (nếu có);
 - Chuyển giao số dư tiền trên tài khoản của Quý tại Ngân hàng Deutsche Bank sang tài khoản của Quý tại Ngân hàng Standard Chartered;
 - Chuyển giao quyền mua chứng khoán và các loại tài sản khác (nếu có) đến tài khoản của Quý tại Ngân hàng Deutsche Bank sang tài khoản chứng khoán của quỹ mở tại Ngân hàng Standard Chartered;
 - Chuyển giao bảng kê chi tiết tất cả các khoản phải thu, phải trả, các khoản tiền gửi kỳ hạn của Quý kèm theo bản sao hợp lệ các hợp đồng tiền gửi, phải thu, phải trả tại ngày chốt giá trị tài sản ròng cho ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế.
10. Công ty VFM/Tổ chức được ủy quyền có trách nhiệm lập và bàn giao báo cáo tài chính của quỹ cho giai đoạn từ ngày đầu tiên của tháng mà có sự chuyển đổi này cho đến ngày chốt giá trị tài sản ròng được chuyển giao đã được Ngân hàng Deutsche Bank xác nhận cho Ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế; (trường hợp các Ngân hàng thực hiện chuyển giao vào ngày 07/05/2015 thì báo cáo tài chính tháng 5/2015 gần nhất dùng để chuyển giao sẽ được tính từ ngày 01/05/2015 đến ngày 07/05/2015).
11. Công ty VFM, Ngân hàng Deutsche Bank, Ngân hàng Standard Chartered ký biên bản xác nhận đã hoàn tất bàn giao quyền và nghĩa vụ giữa hai ngân hàng giám sát, lưu ký.
12. Công ty VFM thông báo cho nhà đầu tư và UBCKNN về việc đã hoàn tất chuyển giao ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ VFMVFB.
13. Công ty VFM tiến hành đóng tài khoản của Quỹ VFMVFB tại Ngân hàng Deutsche Bank.

C. Hợp đồng giám sát giữa Công ty VFM với Ngân hàng giám sát thay thế

Đại hội nhà đầu tư thông qua Hợp đồng Giám sát, lưu ký của Quỹ VFMVFB giữa Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) và Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Việt Nam, những điều khoản chính của Hợp đồng Giám sát, lưu ký này được đề cập trong Điều lệ Quỹ.

Điều 8: Điều chỉnh các mức phí có liên quan của Quỹ do việc thay đổi Ngân hàng giám sát và lưu ký, tăng tần suất giao dịch

Do Quỹ có sự thay đổi tổ chức cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký, quản trị quỹ, nên một số mức phí có liên quan của Quỹ bao gồm Phí lưu ký và giám sát, Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ và Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ có sự điều chỉnh. Mức phí điều chỉnh chi tiết được trình bày cụ thể tại Đề xuất chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Quỹ VFMVFB.

Điều 9: Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ VFMVFB

9.1 Điều chỉnh, bổ sung Phần 2 - Các định nghĩa: cập nhật cho phù hợp với việc thay đổi Ngân hàng giám sát và dự kiến thay đổi tần suất giao dịch của Quỹ.

2. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi, những từ và cụm từ dưới đây sẽ mang nghĩa như sau:

"Ngân hàng giám sát và lưu ký"	Nghĩa là Ngân hàng <u>giám sát được quy định cụ thể tại Điều 8 của Điều lệ này</u> Deutsche Bank AG - Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng Deutsche Bank) là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam theo Giấy phép thành lập số 20/NH-GP ban hành bởi Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam, ngày 28 tháng 6 năm 1995 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 09/GPHDLK ban hành bởi Ủy Ban Chứng Khoán, ngày 16 tháng 10 năm 2000, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này.
--------------------------------	--

...	...
“Ngày định giá”	<p>Là ngày mà Công ty quản lý quỹ VFM xác định giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ VFMVFB.</p> <p><u>Nếu tần suất giao dịch của Quỹ là 01 lần/tuần,</u> ngày định giá là ngày thứ Sáu hàng tuần.</p> <p><u>Nếu tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày, ngày định giá là ngày làm việc trong tuần (của kỳ định giá ngày) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hàng tháng).</u></p>
...	...
“Thời điểm đóng sổ lệnh”	<p>Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.</p> <p>Thời điểm đóng sổ lệnh được công bố tại Bản cáo bạch hoặc theo thông báo của công ty quản lý quỹ.</p> <p><u>Thời điểm đóng sổ lệnh là 10h30 phút sáng ngày T-1, trong đó ngày T là ngày định giá và ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.</u></p> <p><u>Trong trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ, Lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các dịp Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử.</u></p>

9.2 Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 5 – Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ Quỹ chào bán: cập nhật cho phù hợp với Giấy phép thành lập Quỹ.

Điều 5. Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ Quỹ chào bán

...

2. **Vốn tối thiểu dự kiến huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ VFMVFB là năm mươi (50) tỷ đồng Việt Nam. Số vốn này được chia thành năm (05) triệu đơn vị quỹ **Vốn điều lệ đã huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ VFMVFB là chín mươi chín tỷ năm trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm hai mươi hai ngàn sáu trăm (99,574,822,600) đồng Việt Nam và tương ứng với chín triệu chín trăm năm mươi bảy ngàn bốn trăm tám mươi hai phẩy hai mươi sáu (9,957,482.26) đơn vị quỹ.** Mệnh giá của mỗi đơn vị quỹ là mười ngàn (10.000) đồng.**

9.3 Điều chỉnh, bổ sung Điều 7 - Công ty quản lý quỹ: cập nhật địa chỉ mới của Chi nhánh Công ty quản lý quỹ.

Điều 7. Công ty quản lý quỹ

...

Và chi nhánh tại:

Phòng **903 5A2**, Tầng **9 5A**, Tòa nhà BIDV, 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-4) 3942 8168 Fax: (84-4) 3942 8169

9.4 Điều chỉnh, bổ sung Điều 8 – Ngân hàng giám sát: điều chỉnh cho phù hợp với việc thay đổi Ngân hàng giám sát của Quỹ.

Điều 8. Ngân hàng giám sát

Ngân hàng Deutsche Bank AG – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam theo Giấy phép thành lập số 20/NH-GP ban hành bởi Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam, ngày 28 tháng 6 năm 1995 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 09/GPHĐLK ban hành bởi Ủy Ban Chứng Khoán, ngày 16 tháng 10 năm 2000, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ kế toán quỹ, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

Văn phòng chính: Tầng 14, Sài Gòn Center, 65 Lê Lợi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84 (8) 6299 9000, Fax: 84 (8) 3824 4602

Ngân hàng Deutsche Bank AG – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh sẽ chấm dứt quyền và nghĩa của Ngân hàng giám sát vào thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế – Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam).

Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) chính thức trở thành Ngân hàng giám sát cho Quỹ VFMVFB kể từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế.

Thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế là ngày 08/5/2015 nếu Ủy ban chứng khoán nhà nước điều chỉnh nội dung về việc thay đổi ngân hàng giám sát tại giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ trước ngày 08/5/2015. Trường hợp Ủy ban chứng khoán nhà nước điều chỉnh nội dung về việc thay đổi ngân hàng giám sát tại giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ sau ngày 08/5/2015, Đại hội nhà đầu tư ủy quyền cho Công ty quản lý quỹ chọn một ngày phù hợp để hoàn tất việc bàn giao giữa Ngân hàng giám sát cũ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế và Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 37/UBCK-GCN do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/12/2008, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

Văn phòng chính: P1810 - P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6 Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4) 3936 8000, Fax: (84-4) 3248 4355.

Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này.

9.5 Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 17 – Giao dịch chứng chỉ quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với kế hoạch thay đổi tần suất giao dịch của Quỹ.

Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ

...

2. Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ VFMVFB là hàng tuần vào Ngày thứ Sáu. Nếu ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ Lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. Trong trường hợp ngày giao dịch kế tiếp này cũng rơi vào ngày nghỉ Lễ, thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền sau ngày giao dịch đầu tiên bị rơi vào ngày nghỉ Lễ. Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các ngày nghỉ Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử.

Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ VFMVFB sẽ chuyển sang hàng ngày vào các ngày làm việc trong tuần, ngoại trừ ngày làm việc bù rơi vào ngày thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật. Thời điểm áp dụng cụ thể cho việc tăng tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ VFMVFB này sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử.

Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản cáo bạch, công bố thông tin theo quy định pháp luật. Công ty quản lý quỹ sẽ cập nhật phần thay đổi này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội thường niên gần nhất.

Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

9.6 Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 30 – Chủ tịch Ban đại diện Quỹ: điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 30. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ

...

2. Chủ tịch Ban đại diện quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện quỹ;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban đại diện quỹ;
- c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban đại diện quỹ;
- d) **Ban hành Thông báo việc đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên quy định tại khoản 1 Điều 32 của Điều lệ này.**

9.7 Điều chỉnh, bổ sung khoản 1 Điều 56 – Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với dự kiến thay đổi tần suất giao dịch của Quỹ

Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

1. Ngày định giá:

Nếu tần suất giao dịch của Quỹ là 01 lần/tuần, giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định mỗi tuần và mỗi tháng. Ngày định giá là ngày thứ Sáu hàng tuần (với kỳ định giá hàng tuần) và là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (với kỳ định giá hàng tháng). **Trong trường hợp ngày định giá của kỳ định giá hàng tuần rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó.**

Nếu tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày, giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định hàng ngày vào các ngày làm việc trong tuần và mỗi tháng. Ngày định giá là ngày làm việc trong tuần (của kỳ định giá ngày) và là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hàng tháng).

Trường hợp công ty quản lý quỹ thay đổi kỳ xác định giá trị tài sản ròng của quỹ thì công ty quản lý quỹ phải xin ý kiến chấp thuận từ Ban đại diện quỹ trước khi thực hiện.

~~Trong trường hợp ngày định giá của kỳ định giá hàng tuần rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.~~

9.8 Điều chỉnh, bổ sung khoản 3 Điều 62 – Các loại phí do nhà đầu tư trả: điều chỉnh cho phù hợp với kế hoạch hoạt động kinh doanh của Quỹ.

Điều 62. Các loại phí do nhà đầu tư trả

...

3. Phí chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý

- Nhà đầu tư phải trả phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ cho công ty quản lý quỹ khi nhà đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ VFMVFB được thành lập.
- Nhà đầu tư không phải trả Phí phát hành và Phí mua lại chứng chỉ quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ.
- ***Phí chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công ty quản lý quỹ quản lý, được áp dụng như sau:***
 - a. **Cho đến khi Bản cáo bạch của Quỹ đã cập nhật việc thay đổi phí chuyển đổi được nêu tại điểm b khoản này có hiệu lực theo luật định**, phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ là 0,2%/giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi.

- b. **Phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ là 0%/giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi, từ khi Bản cáo bạch của Quỹ đã cập nhật việc thay đổi phí chuyển đổi này có hiệu lực theo luật định.**

9.9 Điều chỉnh, bổ sung khoản 2, 3 & 4 Điều 63 – Các loại phí do Quỹ trả: điều chỉnh cho với việc thay đổi Ngân hàng giám sát và dự kiến tăng tần suất giao dịch của Quỹ.

Điều 63. Các loại phí do Quỹ trả

...

2. Phí lưu ký và giám sát

- Phí giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Phí được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Phí giám sát là 0,04% NAV/năm. Tối thiểu là 16,8 triệu đồng mỗi tháng.

Phí lưu ký là 0,03% NAV/năm. Tối thiểu là 10,5 triệu đồng mỗi tháng. Mức phí này chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán là 210.000 đồng/giao dịch.

<u>Loại phí</u>	<u>Thời hạn áp dụng</u>	<u>Mức phí (NAV/năm)</u>	<u>Mức phí tối thiểu hàng tháng (VND/tháng)</u>
<u>Phí giám sát</u>	<u>Đến hết ngày 31/7/2015</u>	<u>0,04%</u>	<u>16.800.000</u>
	<u>Từ ngày 01/8/2015 trở đi</u>	<u>0,04%</u>	<u>15.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là 01 lần/tuần)</u>
<u>17.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày)</u>			
<u>Phí lưu ký</u>	<u>Đến hết ngày 31/7/2015</u>	<u>0,03%</u>	<u>10.500.000</u>
	<u>Từ ngày 01/8/2015 trở đi</u>	<u>0,04%</u>	<u>15.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là 01 lần/tuần)</u>
<u>18.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày)</u>			

Mức phí nêu trên chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán.

Trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế, phí giao dịch chứng khoán là 210.000 đồng/giao dịch.

Từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế đến hết ngày 31/7/2015, phí giao dịch chứng khoán là 160.000 đồng/giao dịch.

Từ ngày 01/8/2015 trở đi, phí giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/giao dịch.

Các loại phí khác được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

Tổng phí giám sát, lưu ký tuân thủ theo quy định của pháp luật và tính trên bình quân NAV tại các kỳ định giá trong tháng.

Mức phí trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu, v.v....

Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

- Công thức tính phí giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % phí giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì phí giám sát, lưu ký được xác định như sau:

Phí giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % phí giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lẻ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Phí giám sát, lưu ký của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % phí giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lẻ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

3. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ

- Phí dịch vụ quản trị quỹ là mức phí do Quỹ VFMVFB trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- Phí dịch vụ quản trị quỹ là 0,04% NAV/năm và được chi trả hàng tháng. Tối thiểu là 10,5 triệu đồng mỗi tháng, **với mức phí cụ thể như sau:**

<u>Thời hạn áp dụng</u>	<u>Mức phí (NAV/năm)</u>	<u>Mức phí tối thiểu hàng tháng (VND/tháng)</u>
<u>Đến hết ngày 31/7/2015</u>	<u>0,04%</u>	<u>10.500.000</u>
<u>Từ ngày 01/8/2015 trở đi</u>	<u>0,03%</u>	<u>10.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là 01 lần/tuần)</u>
		<u>15.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày)</u>

- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính phí dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % phí dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì phí dịch vụ quản trị quỹ được xác định như sau:

Phí dịch vụ quản trị quỹ trong tháng = [Tỷ lệ % phí dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lẻ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Phí dịch vụ quản trị quỹ của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % phí dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lẻ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

4. Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng

a) Trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế:

- Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức phí do Quỹ VFMVFB chi trả hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm những dịch vụ được nêu tại khoản 2 Điều 42 của Điều lệ này

Gồm 2 nhóm phí như sau:

4.1 Nhóm phí tính trên NAV:

- Phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng năm là 0,04% NAV/ năm được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng và được trả hàng tháng. Tối thiểu là 10,5 triệu đồng mỗi tháng.
- Công thức tính phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = Tỷ lệ % phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng được xác định như sau:

Phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng trong tháng = [Tỷ lệ % phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

4.2 Nhóm phí tính trên số lượng thực tế phát sinh gồm:

- Phí duy trì tài khoản nhà đầu tư thường niên là 6.000 đồng/ nhà đầu tư
 - Dịch vụ quản lý tài sản như cổ tức, cổ phiếu thưởng, chia tách chứng chỉ quỹ là 52,5 triệu đồng/ lần thực hiện và 42.000 đồng trên một thông báo nhà đầu tư.
 - Báo cáo cổ đông lớn là 2,1 triệu đồng/báo cáo
 - Các chi phí khác phục vụ cho nghiệp vụ đại lý chuyển nhượng.
- Các chi phí này sẽ được tổng hợp và trả hàng tháng.
- Mức phí và phương pháp thanh toán phí được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.

b) Từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế:

- **Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức phí do Quỹ VFMVFB chi trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm những dịch vụ được nêu tại khoản 2 Điều 42 của Điều lệ này**
 - **Phí đại lý chuyển nhượng cố định hàng tháng là 10 triệu đồng/ tháng được tính phân bổ cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.**
 - **Phí giao dịch mua, bán, hoán đổi, chuyển quyền sở hữu, chuyển khoản là 0,01% tính trên giá trị giao dịch mua mới, mua lại, chuyển đổi, miễn phí cho 400 giao dịch đầu tiên/tháng.**
 - **Phí thực hiện quyền là 1.000.000 đồng/1 lần cung cấp danh sách thực hiện quyền.**
 - **Tổng phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng không quá 0,03% NAV/năm.**
 - **Tổng phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng tối thiểu là 96 triệu đồng/năm (8 triệu đồng/tháng). Luôn luôn áp dụng mức tối thiểu này.**
 - **Phí đại lý chuyển nhượng sẽ được tính lại vào cuối năm dựa vào NAV bình quân của năm và sẽ được điều chỉnh vào tháng đầu tiên của năm sau (nếu có).**
 - **Mức phí, phương pháp và thời hạn thanh toán phí được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.**
- ❖ Các loại phí trên đều chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) theo quy định của pháp luật.

9.10 Điều chỉnh, bổ sung Phụ lục 2 – Cam kết của Ngân hàng giám sát: điều chỉnh cho phù hợp với việc thay đổi Ngân hàng giám sát của Quỹ.

PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NGÂN HÀNG DEUTSCHE BANK AG – CHI NHÁNH TP HCM

Số Giấy phép thành lập: 20/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 28/06/1995.

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 09/GPHĐLK do UBCKNN cấp ngày 16/10/2000.

Là Ngân hàng giám sát của Quỹ VFMVFB trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế.

Và

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

Số Giấy phép Thành lập và hoạt động: 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 37/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 16/12/2008.

Là Ngân hàng giám sát của Quỹ VFMVFB kể từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế.

Ngân hàng giám sát cam kết:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ quỹ trong hoạt động giám sát;
2. Đảm bảo cho Quỹ luôn luôn có một công ty quản lý quỹ tại mọi thời điểm;
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng ngân hàng giám sát đối với Quỹ;
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho các nhà đầu tư; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của quỹ với công ty quản lý quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;
5. Tách biệt tài sản của quỹ khỏi tài sản của ngân hàng giám sát, tài sản của công ty quản lý quỹ và tài sản của các quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của ngân hàng giám sát;
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quỹ, việc định giá tài sản quỹ, việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, xác định giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều lệ quỹ;
7. Đảm bảo nghĩa vụ giám sát để công ty quản lý quỹ không lợi dụng vị thế quản lý quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho công ty quản lý quỹ hoặc những người có liên quan làm tổn hại đến lợi ích của các nhà đầu tư;
8. Thực hiện nghĩa vụ ghi chép và theo dõi tất cả các giao dịch, các khoản lãi, cổ tức và thu nhập được nhận hoặc được phân phối của Quỹ;
9. Đảm bảo Quỹ được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập hàng năm.

Đại diện Ngân hàng giám sát

Đại diện Ngân hàng Deutsche Bank AG

Đại diện Ngân hàng TNHH một thành viên

Chi nhánh TPHCM

Standard Chartered (Việt Nam)

9.11 Điều chỉnh, bổ sung Phụ lục 3 – Cam kết chung của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát: điều chỉnh cho phù hợp với việc thay đổi Ngân hàng giám sát của Quỹ.

PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VFM)

Giấy phép thành lập và hoạt động số 45/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08/01/2009

NGÂN HÀNG DEUTSCHE BANK AG – CHI NHÁNH TPHCM

Số Giấy phép thành lập: 20/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 28/06/1995.

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 09/GPHĐLK do UBCKNN cấp ngày 16/10/2000.

Là Ngân hàng giám sát của Quỹ VFMVFB trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế.

Và

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

Số Giấy phép Thành lập và hoạt động: 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 37/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 16/12/2008.

Là Ngân hàng giám sát của Quỹ VFMVFB kể từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế.

1. Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các nhà đầu tư;
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ;
3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các cổ phiếu/ vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của Nhà đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành hoặc tại Hội đồng thành viên của doanh nghiệp Quỹ góp vốn;
4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều lệ Quỹ hoặc Bản cáo bạch.

Đại diện Công ty quản lý quỹ
TRẦN THANH TÂN
Tổng Giám đốc

Đại diện NH Deutsche Bank
AG Chi nhánh TPHCM

Đại diện NH TNHH một thành viên
Standard Chartered (Việt Nam)

Điều 10: Hiệu lực Nghị quyết Đại hội

Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. Đại hội nhà đầu tư
Chủ tịch Ban đại diện quỹ

NGUYỄN BỘI HỒNG LÊ

Đại diện Công ty quản lý quỹ

Tổng Giám đốc
CỔ PHẦN
QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ
VIỆT NAM

TRẦN THANH TÂN

